

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 về xin ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 6, phường C, thành phố SL, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ 6, phường C, thành phố SL, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212; và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Trần Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị D có 01 con chung là cháu Trần Chính N, sinh ngày 27/8/2016. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Chị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Chính N, sinh ngày 27/8/2016 cho đến khi cháu Nghĩa đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn người trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở thực hiện quyền này; không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 VNĐ (một triệu đồng)/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 6/2025 cho đến khi cháu Nghĩa đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), trong đó: án phí về ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền chị D đã nộp theo biên lai thu số 0003193, ngày 29/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố SL.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố SL (2);
- Chi cục THADS thành phố SL;
- UBND phường C (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lò Thị Mai Hương

